

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 2.0/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Vũ Thị T**, sinh năm 1950; Hộ khẩu thường trú và trú tại: Căn hộ chung cư số ... khu nhà ở cao tầng ..., khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú T, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Ông **N Văn H**, sinh năm 1946; Hộ khẩu thường trú: . Tập thể ., nhà ., ngõ ., N T T, phường L T, quận D Đa, TP Hà Nội; Hiện trú tại: Căn hộ chung cư số ... khu nhà ở cao tầng ..., khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú T, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm .5;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm .4;

Căn cứ Nghị quyết số 326/6/UBTVQH14 ngày 30.12..6 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị T và ông N Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Vũ Thị T và ông N Văn H cùng thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà Vũ Thị T và ông N Văn H có 03 con chung là N Huyền T, sinh ngày 17/11/1973, N Tiến T, sinh ngày 22/12/1974 và N Huyền Trân, sinh ngày 25/3/19.0. Ông, bà xác nhận cả ba con chung đều đã đến tuổi trưởng thành, có cuộc sống ổn định, ông bà không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- *Về tài sản chung:* Ông H, bà T cùng xác nhận ông, bà tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Về công nợ chung: Ông H, bà T cùng xác nhận ông bà không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí, án phí Tòa án: Ông H, bà T thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND quận Tây Hồ;*
- *CCTHADS quận Tây Hồ;*
- *UBND quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.*
- *Lưu HS/VP;*

Thẩm phán